

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 89/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2023 về việc “Ly hôn”, giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Phan Thị Thanh H** - sinh năm: 1985;

Địa chỉ: Thôn PC 2, xã VP, huyện VN, tỉnh KH;

- Bị đơn: **Anh Trần Thanh H1** - Sinh năm: 1985;

Địa chỉ: Thôn PC 2, xã VP, huyện VN, tỉnh KH.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2023;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Chị Phan Thị Thanh H** và **anh Trần Thanh H1**.**

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Con chung **Trần Lâm H2** – sinh ngày 25/02/2004 đã trên 18 (mười tám) tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên **chị Phan Thị Thanh H** và **anh Trần Thanh H1** đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Chị Phan Thị Thanh H** được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung **Trần Thảo Như N** – sinh ngày 22/3/2009 cho đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi. **Chị H** không yêu cầu **anh H1** cấp dưỡng nuôi con chung.

**Anh H1** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết **chị H**, **anh H1** có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị Phan Thị Thanh H và anh Trần Thanh H1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phan Thị Thanh H tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0001823 ngày 23/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VN. Chị H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện VN;
- Chi cục THADS huyện VN;
- UBND xã VP (Giấy chứng nhận kết hôn số 19, ngày 01/3/2005);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT, AV.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Võ Thị Hòa Thanh**